TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2025/HS-PT
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Châu Loan, Thư ký viên Tòa Phúc thẩm Toà án án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tấn C, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLPT-HS ngày 11/7/2025, đối với bị cáo Lưu Trung H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 508/2025/QĐXXPT-HS ngày 08/9/2025

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Lưu Trung H, sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082088011704; Nơi cư trú: 153, ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang - nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Thơ L (đã chết) và bà Lê Thị Kim B; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con;

Nhân thân: Ngày 07/3/2018, bị UBND huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1636/QĐ-XPVPHC ngày 07/3/2018 về hành vi khai thác cát trái phép với số tiền 36.950.000 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày

08/3/2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3659/QĐ-XPHC ngày 21/7/2023 của UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 194.500.000 đồng, về hành vi khai thác cát trái phép, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 10/08/2023 (chưa xóa tiền sự).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng gồm các ông bà Đặng Hồng K, Nguyễn Hoàng T, Đặng Trung L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S, Trần Minh T2 và Trần Thế D nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h00 ngày 03/5/2024 tại vị trí có tọa độ X 01137073, Y 00517940 trên tuyến sông T thuộc thủy phận ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Công an huyện C phát hiện bắt quả tang 01 (một) phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ, không số đăng ký (viết tắt là Tàu gỗ hút cát) dài 8,5m, rộng 1,7m, sâu 1m, có lắp đặt máy hút cát hiệu HINO 6 đang hút cát từ lòng sông bơm lên 01 (một) phương tiện thủy nội địa vỏ thép trọng tải toàn phần 149,8 tấn, số đăng ký TG 13352 (viết tắt là Tàu TG 13352) không có gắn thiết bị hút cát của Đặng Hồng K, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Thời điểm bắt quả tang trên Tàu gỗ hút cát có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Xuân L1; Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1975, địa chỉ: số A, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); Nguyễn Văn S (sinh năm 1994, địa chỉ: Số B, Tổ I, Nguyễn Văn T3, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); Trần Minh T2 (sinh năm 1991, địa chỉ: Số B, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Trên Tàu TG 13352 có 02 đối tượng gồm: Lưu Trung H và Trần Thế D (sinh năm 2002, địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Tang vật, phương tiện tạm giữ gồm: 01 (một) phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ không số đăng ký; 01 (một) máy đẩy và hút hiệu Hino 6, không rõ công suất đã qua sử dụng; 01 (một) phương tiện thủy nội địa vỏ sắt, số đăng ký TG 13352; 01 (một) máy chính nhãn hiệu Hino 6 (loại 6 máy) đã qua sử dụng; 01 (một) máy bơm nhãn hiệu Cummins (loại 6 máy) đã qua sử dụng; 01 (một) máy hút nước nhãn hiệu Cummins (loại 6 máy) đã qua sử dụng; cát lòng sông 37,62m^3.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ ngày 03/5/2024 thể hiện

như sau: Tuyến sông Tiền tại tọa độ E 00517940; N01137073 là vị trí neo đậu phương tiện thủy nội địa vỏ sắt, số đăng ký TG 13352, phần mũi quay về hướng Tây, phần lái quay về hướng Đông. Tại khoang chứa cát bên mạn phải có 02 ống nhựa hút cát được đưa vào khoang, chu vi ống màu xanh là 0,42m, dài 4,6m, chu vi ống màu vàng là 0,43m, dài 5,6m, đầu ống quay vào khoang chứa cát, đoạn cuối ống kết nối với động cơ và máy hút được đặt trên ghe gỗ không có số hiệu được neo đậu và được cột vào bên mạn phải của Tàu TG 13352, trên ghe có đặt động cơ kết nối với máy hút, có 02 ống được đưa xuống lòng sông có đường kính 12,3m và chu vi 42cm. Tại khoang chứa cát của Tàu TG 13352 đo được phần cát là 37,62m^3.

Ngày 22/5/2024, Công an huyện C có Công văn số 399/CAH-CSKT đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T xác định vị trí phương tiện khai thác cát trái phép. Ngày 13/6/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T có Công văn số 2690/STNMT-NKS&B xác định vị trí khai thác cát trái phép thuộc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản đã được duyệt.

Ngày 21/6/2024, Công an huyện C ra Quyết định số 508/QĐ-CHS chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T để thụ lý xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định số 925/QĐ-CSKT trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 giám định mẫu cát sông gửi giám định có phải là tài nguyên khoáng sản không. Ngày 26/9/2024, Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 có Kết luận giám định số 5254/KL-KTHS kết luận mẫu cát gửi giám định là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Ngày 01/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Yêu cầu định giá tài sản số 3537/YC-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang tiến hành định giá đối với 37,62m^3 cát. Ngày 22/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang có Kết luận định giá số 3247/KL-HĐĐGTS kết luận trị giá 37,62m^3 cát là 8.464.500 đồng (225.000 đồng/m^3).

Kết quả xác minh tiền án, tiền sự các đối tượng xác định:

- Nguyễn Xuân L1: Ngày 14/11/2022 bị UBND thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 888/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền là 40.000.000đ, chưa chấp hành quyết định xử phạt. Đến ngày 03/5/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nguyễn Văn T1: Ngày 12/6/2020 bị UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền là 35.000.000 đồng, chưa chấp hành quyết định xử phạt. Đến ngày 03/5/2024 đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy

định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính (02 năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

- Lưu Trung H: Ngày 21/7/2023 bị UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3659/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền là 194.500.000 đồng, đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 10/8/2023. Đến ngày 03/5/2024 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Trần Thế D: Ngày 30/3/2022 bị UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1489/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền là 279.644.000 đồng, đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 16/5/2022. Đến ngày 03/5/2024 quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính (01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

- Trần Minh T2: Chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác cát trái phép.

- Nguyễn Văn S: Chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác cát trái phép.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân L1 và các đối tượng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S, Trần Minh T2 (trên tàu gỗ) khai nhận:

Ngày 18/4/2024, Nguyễn Hoàng T (sinh ngày 06/8/1988, HKTT: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An) điện thoại thuê T1 đi hút cát trái phép trên sông T với giá 10.000 đồng/m^3, phương tiện do T giao, T1 đồng ý và rủ thêm Sáng, T2 tham gia, cùng đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai xuống nhà trọ ở gần cầu C, tỉnh Vĩnh Long do T thuê để ở đi hút cát. Ngày 20/4/2024, T1, S, T2 bắt đầu sử dụng tàu đi hút cát theo chỉ đạo của T. Ngày 29/4/2024, S rủ thêm bị cáo Nguyễn Xuân L1 từ Đồng Nai đi xuống Vĩnh Long để cùng tham gia hút cát trái phép. Khoảng 18 giờ 30 hàng ngày, Sáng, L1, T1 và T2 tiến hành thực hiện hút cát trái phép, sau khi hút cát xong thì chạy tàu gỗ hút cát về neo đậu gần cầu C, đến chiều hôm sau thì T trả tiền theo khối lượng cát đã hút. Cách thức hút cát trái phép như sau: Lãm, T1, S, T2 sử dụng tàu gỗ hút cát của T đưa có lắp đặt máy hút cát đấu nối với 02 ống hút cát, khi hoạt động hút cát thì T2 và bị cáo L1 mang 02 ống hút cát và đeo ống hơi lặn xuống lòng sông Tiền để dò tìm cát, Sáng vận hành máy hút cát, T1 điều khiển 02 ống bơm cát để hút cát bơm lên các tàu vỏ sắt mua cát neo đậu bên cạnh.

- Bị cáo Lưu Trung H và Trần Thế D (trên Tàu TG 13352) khai:

Cuối tháng 4/2024, Đặng Hồng K điện thoại bảo H chạy thuê Tàu TG 13352 cho K với tiền công là 700.000 đồng/chuyến, H nói trước đây đã bị xử phạt về hành vi hút cát trái phép rồi nên không đi hút nữa thì K cho biết tàu của K đã tháo hết dụng cụ hút cát, giờ chỉ chạy đi mua cát thôi. Sau khi K điện thoại, H đến Xưởng sửa chữa, đóng tàu 202 tại xã B, huyện C, Tiền Giang nơi Khoa gửi sửa chữa tàu kiểm tra thì thấy Tàu TG 13352 không có dụng cụ hút cát nên H đồng ý chạy tàu

cho K. Ngày 28/4/2024, K bảo H tìm thêm người phụ giúp làm trên tàu với giá 500.000 đồng/chuyến nên H rủ Trần Thế D cùng làm trên Tàu TG 13352 với nhiệm vụ là buộc dây, bỏ neo tàu để đậu, nấu cơm, bơm cát lên điểm bán cát.

Khoảng 14 giờ ngày 03/5/2024 (hôm bị bắt quả tang), Lưu Trung H chạy Tàu TG 13352 từ vàm C, huyện C đến đậu gần cầu M, phía bờ Vĩnh Long để chờ mua cát theo yêu cầu của con K là Đặng Trung L2, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đến 17h30 cùng ngày, Nguyễn Hồng T4 điện thoại cho Nguyễn Văn S bảo chạy tàu hút cát ra sông T gần kho lương thực để hút cát trái phép nên Sáng điều khiển tàu gỗ chở L1, T2 từ chỗ đậu tàu ra sông T, còn T4 điều khiển chiếc vỏ lãi chở T1 chạy trước. Sau đó, T4 điều khiển vỏ lãi chạy lại Tàu TG 13352 của Lưu Trung H để T1 lên Tàu TG 13352 chỉ chỗ neo đậu tàu, còn S điều khiển Tàu hút cát cặp vào Tàu TG 13352. Lúc này Nguyễn Xuân L1 và Trần Minh T2 mang theo 02 ống hút cát và đeo ống hơi lặn xuống lòng sông, Sáng vận hành máy hút cát, còn T1 điều khiển 02 ống hút cát lên Tàu TG 13352, hút được khoảng 30 phút thì bị Công an huyện C bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định trước đó từ ngày 30/4/2024 đến ngày 02/5/2024, bị cáo Nguyễn Xuân L1 còn tham gia hút cát trái phép cùng T1, S, T2 03 lần trên sông T giáp ranh giữa Tiền Giang và Vĩnh Long, mỗi lần 130m^3, trong đó có 02 lần bơm lên bán cho Tàu TG 13352 do Lưu Trung H điều khiển có Trần Thế D, còn 01 lần bơm lên bán cho tàu vỏ sắt khác nhưng không biết của ai. Còn T1, S, T2 thực hiện hút cát trái phép 06 lần trên sông T giáp ranh giữa Tiền Giang và Vĩnh Long, bơm lên bán cho 04 tàu vỏ thép khác nhau, trong đó có Tàu TG 13352 do Lưu Trung H điều khiển có Trần Thế D, còn lại 03 tàu khác không biết của ai.

Đến ngày 03/5/2024, T4 đã trả tiền công cho T1 1.100.000 đồng, L1 1.050.000 đồng, T2 2.000.000 đồng, Sáng 1.400.000 đồng.

Đối với Lưu Trung H biết rõ hành vi hút cát trái phép là vi phạm pháp luật, vì trước đây vào năm 2018, H có làm thuê cho K điều khiển Tàu TG13352 có gắn dụng cụ hút cát dưới lòng sông T5 bị bắt và bị xử phạt hành chính. Lưu Trung H biết tàu gỗ đang khai thác cát trái phép nhưng lại điều khiển Tàu TG 13352 cặp với tàu gỗ để nhóm của Nguyễn Xuân L1 trực tiếp bơm cát lên tàu của H. Nếu không có Tàu sắt TG 13352 thì Tàu gỗ của nhóm bị cáo L1 không hút cát được, vì ghe gỗ nhỏ, chỉ trang bị dụng cụ hút cát, không có chỗ chứa cát nên phải hút trực tiếp qua Tàu TG13352. Vì vậy hành vi của Lưu Trung H đồng phạm với Nguyễn Xuân L1 về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Kết quả làm việc Đặng Hồng K, Đặng Trung L2 trình bày: Tàu sắt TG 13352 là thuộc quyền sở hữu của K, ngày 03/5/2024 K có thuê Lưu Trung H điều khiển Tàu TG 13352 mua cát để bán cho nhà dân có nhu cầu. K mua cát thông qua 01 người giới thiệu tên là Nguyễn Văn B1 ở huyện L, tỉnh Vĩnh Long (không rõ địa

chỉ cụ thể). B1 là người trực tiếp thỏa thuận, thanh toán tiền cho tàu bán cát, mỗi lần mua cát xong qua ngày hôm sau K sẽ đưa tiền mặt cho người tên B1 để trả tiền mua cát.

Kết quả xác minh nhân thân, tra cứu tiền án, tiền sự đối tượng Nguyễn Hoàng T:

- Nguyễn Hoàng T có HKTT tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An và đã chuyển hộ khẩu về Tổ B, ấp P, xã P, thị xã (TX) Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vào tháng 4/2019. Đến năm 2023, T đã bán nhà tại Tổ B, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Hiện T không có tài sản, người thân tại Tổ B, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, không có mặt tại địa phương và địa phương không biết đi đâu, làm gì.

- Nguyễn Hoàng T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác cát trái phép.

** Trách nhiệm của những người liên quan:*

- Đối với Nguyễn Văn T1:

Ngày 12/6/2020, bị UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép, số tiền là 35.000.000 đồng và T1 chưa chấp hành quyết định xử phạt. Kết quả xác minh việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC ngày 12/6/2020 xác định do T1 không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Công an huyện T không áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định và đã kết thúc nộp lưu hồ sơ. Đến ngày 03/5/2024, khi T1 khai thác cát trái phép bị Công an huyện C bắt thì T1 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính (02 năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính) và trị giá cát khai thác trái phép chỉ có 8.464.500 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T1 không có dấu hiệu của tội phạm "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/3/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T có Văn bản số 279/CSKT đề nghị UBND huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1 theo quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn S, Trần Minh T2, Trần Thế D:

Hành vi khai thác cát trái phép của Nguyễn Văn S, Trần Minh T2, Trần Thế D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện C lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2000/NĐ-CP ngày 04/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được sửa đổi tại khoản 23 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Ngày 28/6/2024, UBND huyện C có Quyết định số 5860, 5861, 5862 xử phạt

vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi "*Khai thác cát dưới lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 30m^3 đến 40m^3*. Số tiền 90.000.000 đồng/đối tượng.

- Đối với Đặng Hồng K, Đặng Trung L2 (con K): Đặng Hồng K, Đặng Trung L2 thuê Lưu Trung H điều khiển tàu đi mua cát, không trực tiếp vận hành tàu giúp sức cho nhóm đối tượng Nguyễn Xuân L1 khai thác cát trái phép nên không đủ chứng cứ xử lý K, L2 với vai trò đồng phạm. Hành vi mua cát không có nguồn gốc hợp pháp của Đặng Hồng K, Đặng Trung L2 đã vi phạm Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T có Văn bản số 251/CSKT ngày 06/3/2025 đề nghị UBND huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với K, L2.

- Đối với Nguyễn Hoàng T: Là chủ tàu gỗ hút cát thuê L1, T1, Sáng, T2 sử dụng phương tiện tàu gỗ có trang bị máy móc, dụng cụ thực hiện hành vi khai thác cát trái phép. Hiện T không có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác cát trái phép và trị giá cát khai thác trái phép chỉ có 8.464.500 đồng nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T. Hiện T đã bỏ địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L1 và Lưu Trung H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; tài liệu khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vụ án; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTG-P1 ngày 17/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Xuân Lãm và Lưu Trung Hiếu về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lưu Trung H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

[2] Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lưu Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Xuân L1, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/5/2025, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội giống như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, nuôi mẹ già và 02 con còn nhỏ, bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo H:

- Về tội danh: Kết quả điều tra thể hiện bị cáo H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, chưa được xóa tiền sự, nhưng ngày 03/5/2024 đã điều khiển tàu biển kiểm soát TG13352, cùng với bị cáo Nguyễn Xuân L1 khai thác trái phép 37,62m^3 cát tại địa bàn xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H và tuyên phạt bị cáo H 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo H phát biểu: Bị cáo điều khiển xà lan mướn cho ông K, không biết cát hút lên là do khai thác trái phép.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo H ăn năn hối cải, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Trung H làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo H, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Mặc dù tàu sắt biển kiểm soát TG13352 do bị cáo H điều khiển không trang bị các phương tiện phục vụ cho việc bơm hút cát, nhưng ngày 03/5/2024, bị cáo đã điều khiển phương tiện này cặp mạn Tàu hút cát để bị cáo L1 bơm hút 37,62m^3 cát trực tiếp từ lòng sông lên tàu sắt do bị cáo điều khiển. Trước đó, vào ngày

21/7/2023, bị cáo đã bị UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 194.500.000 đồng cũng do hành vi khai thác cát trái phép (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3659/QĐ-XPHC).

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc khai thác cát trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông, là nguyên nhân gây ra hiện tượng sạt lở bờ sông, gây nguy hiểm cho tài sản, tính mạng của người dân ở hai bên bờ và hạ lưu con sông. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, nhận thấy bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công Cách mạng. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 07/3/2018 bị UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 36.950.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép theo Quyết định số 1636/QĐ-XPVPHC (đã chấp hành xong, không xác định là tiền sự); ngày 21/7/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, bị UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 194.500.000 đồng theo Quyết định số 3659/QĐ-XPVPHC (xác định là tiền sự); nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo hết sức coi thường pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H 06 tháng tù, không cho hưởng án treo là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng của bị cáo H là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trung H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lưu Trung H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

[2] Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lưu Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Trung H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP (NTCL).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa